

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh**

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2016/QĐ-HĐQL ngày 08/9/2014 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường ban hành Quy chế cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tại Tờ trình số 07/TTr-QBVMT ngày 19/9/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh, các tập thể, đơn vị cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như điều 3;
- CT. UBND tỉnh;
- Ban Kiểm soát Quỹ BVMT;
- Lưu: VT VP và Quỹ BVMT.

(Dương Thảo 2019 27.4 Quỹ BVMT)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
CHỦ TỊCH.**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Văn Chiến**

**DANH MỤC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**ĐƯỢC ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2264/QĐ-HĐQL ngày 18 / 10 / 2019*  
*của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh)*

1. Xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có công suất thiết kế từ 2.500m<sup>3</sup> nước thải trở lên trong một ngày đêm đối với khu vực đô thị từ loại IV trở lên.
2. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường tập trung nếu áp dụng công nghệ xử lý có tỷ lệ chất thải phải chôn lấp sau xử lý dưới 30% trên tổng lượng chất thải rắn thu gom.
3. Xử lý chất thải nguy hại, đồng xử lý chất thải nguy hại.
4. Xử lý, cải tạo các khu vực môi trường bị ô nhiễm tại các khu vực công cộng.
5. Ứng cứu, xử lý sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất và sự cố môi trường khác.
6. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường các khu, cụm công nghiệp làng nghề.
7. Di dời, chuyển đổi hoạt động của cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
8. Quan trắc môi trường.
9. Dịch vụ hỏa táng, điện táng.
10. Giám định thiệt hại về môi trường; giám định sức khỏe môi trường; giám định về môi trường đối với hàng hóa, máy móc, thiết bị, công nghệ.
11. Sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường được nhà nước bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.
12. Sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường gán Nhãn xanh Việt Nam; sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận.
13. Sản xuất xăng, nhiên liệu diezen và nhiên liệu sinh học được chứng nhận hợp quy; than sinh học; năng lượng từ sử dụng sức gió, ánh sáng mặt trời, và các dạng năng lượng tái tạo khác.
14. Sản xuất, nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện chuyên dùng sử dụng trực tiếp trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; quan trắc và phân tích môi trường; sản xuất năng lượng tái tạo; xử lý ô nhiễm môi trường; ứng phó, xử lý sự cố môi trường.
15. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cơ sở thân thiện với môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận nhãn sinh thái./.